

# CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐỐI PHÓ VỚI LẠM PHÁT

NGUYỄN ĐẮC HUNG \*

*Trước những tác động mạnh mẽ đối với nền kinh tế bởi lạm phát tăng cao, chính phủ các nước đưa ra hàng loạt các chính sách kinh tế vĩ mô có tính cấp bách chống lạm phát. Việc tích cực tham khảo kinh nghiệm trong việc đưa ra và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của các nước, áp dụng phù hợp với nền kinh tế đất nước là cần thiết đối với Việt Nam trong kiềm chế lạm phát.*

**N**GÀY nay toàn cầu hóa kinh tế quốc tế và tự do hóa tài chính đang diễn ra hết sức mạnh mẽ, khối lượng chu chuyển vốn trên toàn cầu diễn ra ở mức khổng lồ lên tới 3.200 tỉ - 3.500 tỉ USD mỗi ngày, gấp 2 lần mức chu chuyển khoảng 10 năm trước. Do đó, mỗi tác động tích cực và tác động bất lợi đều ảnh hưởng ngay đến nền kinh tế của mỗi nước với mức độ ảnh hưởng khác nhau tùy theo trình độ phát triển, nội lực nền kinh tế và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của quốc gia đó. Ngày nay, hiếm có nền kinh tế quốc gia nào đứng ngoài những diễn biến kinh tế toàn cầu. Từ cuối năm 2007 đến nay, kinh tế thế giới đang bị tác động mạnh bởi 4 diễn biến chủ yếu sau đây:

*Một là*, cuộc khủng hoảng thị trường tín dụng thứ cấp nhà ở tại Mỹ đã ảnh hưởng lớn đến chính nền kinh tế này cùng một loạt nền kinh tế khác ở châu Âu và các khu vực khác trên thế giới. Đồng USD từ sau vụ khủng bố nhằm vào nước này ngày 11-9-2001 liên tục giảm giá mạnh so với các loại ngoại tệ chủ chốt khác trên toàn cầu, nay do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng thị trường địa ốc lại càng giảm giá mạnh hơn. Thị

trường chứng khoán Mỹ suy giảm làm cho hàng loạt thị trường chứng khoán lớn khác trên thế giới cũng như thị trường chứng khoán toàn cầu sụt giảm mạnh.

*Hai là*, giá dầu mỏ liên tục tăng cao. Giá dầu thô trên thị trường thế giới đã lên tới 135 USD-140 USD/thùng. Theo thống kê của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), giá dầu thô năm 2003 tăng 15,8%, 2004: 30,7%, 2005: 41,3%, 2006: 20,5%, 2007: 10%. Theo nghiên cứu của tác giả bài viết, từ đầu năm 2008 đến nay giá dầu thô trên thị trường thế giới đã tăng trên 35%.

*Ba là*, nhóm mặt hàng ngũ cốc trên thị trường thế giới cũng tăng mạnh. Trọng năm 2007, chỉ tính riêng giá tiêu mạch tăng 83,7%, giá đậu nành tăng 74%, giá ngô tăng 12%. Theo số liệu của Tổ chức lương thực và nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), giá lương thực năm 2007 tăng 50% và từ đầu năm 2008 đến nay tăng gần 60%. Giá gạo năm 2007 tăng khoảng 17% - 20% và từ đầu năm 2008 đến nay tăng từ 2 lần đến 2,4 lần và đang có xu hướng tiếp tục do quan hệ cung

\* PGS, TS, Tạp chí Ngân hàng

cầu. Nhiều chuyên gia kinh tế hàng đầu thế giới đã cho rằng, giá lương thực đang đẩy lạm phát tăng trên toàn cầu.

Bốn là, giá thực phẩm, sắt thép, nguyên liệu khác,... cũng có xu hướng gia tăng cao. Giá mặt hàng phi nhiên liệu, như: sắt, đồng, nhôm, quặng sắt,... tăng 64,1% trong các năm 2003 - 2006 và năm 2007 tăng khoảng 22%. Riêng giá phôi thép đến cuối tháng 3-2008 đã tăng 45,1% so với cuối năm 2007. Giá vàng trên thị trường thế giới tăng lên mức cao nhất trong gần 30 năm qua, có thời điểm lên tới gần 1.000 USD/ao-xơ.

Những diễn biến nói trên dẫn đến suy thoái của nền kinh tế Mỹ và tác động xấu đến hàng loạt nước châu Âu và thế giới. Lạm phát tăng cao đang đe dọa kinh tế toàn cầu. Ủy ban châu Âu công bố tỷ lệ lạm phát của khu vực đồng ơ-rô hết tháng 5-2008 đã lên tới 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái, so với mức 3,4% hết tháng 4-2008. Tại Liên bang Nga, lạm phát đến hết tháng 6-2008 đã lên tới 8,1% và Ngân hàng Trung ương nước này dự báo lạm phát cả năm có thể lên tới 12%. Tại Mỹ, lạm phát cũng đang có xu hướng tăng cao trở lại. Tại châu Á, mới chỉ tính đến tháng 1-2008 lạm phát của In-đô-nê-xi-a là 6,7%,... Đến tháng 2-2008 chỉ số CPI của Trung Quốc tăng 8,7% so với cùng kỳ,... tháng 4-2008 là 8,5% và tháng 5-2008 là 7,7%. Cũng tính đến tháng 2-2008, lạm phát của Thái Lan là 5,41%, của Phi-líp-pin là 5,38%, tăng gấp khoảng 2,5 lần cùng kỳ năm 2007. Đến hết tháng 5-2008, tỷ lệ lạm phát của Pa-ki-xtan là 19,3% so với tháng 5-2007 và tăng hơn so với mức 17,2% của tháng 4-2008. Tại Xin-ga-po, tỷ lệ lạm phát đến hết tháng 6-2008 cũng lên tới 7,5%, cao nhất trong hàng chục năm qua tại đảo quốc này. Tại Ấn Độ, lạm phát hết tháng 5-2008 cũng lên tới 8,75%. Tính bình quân trong khu vực châu Á, đến tháng 4-2008, lạm phát đã lên tới 7,5%, gần bằng mức cao nhất trong 9 năm qua và cao gấp hơn 2 lần so với mức 3,6% của một năm trước. Giá năng lượng và giá lương thực tăng cao là nguyên nhân chính gây nên lạm phát tại châu Á.

Ngoài 4 nguyên nhân nói trên, nhiều chuyên gia kinh tế trên thế giới còn cho rằng, lạm phát tại châu Á gia tăng còn do các nước duy trì tỷ giá và điều hành chính sách tiền tệ không phù hợp

trong nhiều năm qua. Tỷ giá duy trì ở mức thấp và ổn định nhằm khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

Trước những tác động và diễn biến nói trên, chính phủ các nước đưa ra hàng loạt các chính sách kinh tế vĩ mô chống lạm phát có tính cấp bách.

Về các giải pháp ứng xử với những diễn biến kinh tế thế giới, trong đó có vấn đề lạm phát, có thể khái quát 4 xu hướng sau đây:

*Xu hướng thứ nhất, thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng và chính sách tài chính linh hoạt, thường xuyên cắt giảm mạnh lãi suất và bơm một khối lượng lớn tiền vào hệ thống ngân hàng thương mại.*

Diễn hình và tiêu biểu của xu hướng này là Mỹ, Anh và nhiều nước ở châu Âu đang phải ứng phó với nguy cơ suy thoái hay suy giảm về tăng trưởng kinh tế do ảnh hưởng của khủng hoảng tín dụng thứ cấp cho vay mua nhà ở Mỹ, đã tác động sang nhiều nước khác. Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã phải thường xuyên giảm lãi suất chủ đạo đồng USD, hiện xuống còn 2%/năm, thấp nhất trong nhiều năm qua. Ngoài ra, FED, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) và nhiều ngân hàng khác đã và đang bơm hàng trăm tỉ USD và ơ-rô vào hệ thống ngân hàng thương mại nhằm cứu vãn các ngân hàng này và ngăn chặn đà suy giảm của thị trường chứng khoán. Riêng Chính phủ Mỹ bắt đầu từ tháng 5-2008 thực hiện chính sách hoàn thuế cho người dân trị giá hơn 150 tỉ USD.

*Xu hướng thứ hai, tăng sản lượng lương thực và trợ cấp, giải quyết đời sống người thu nhập thấp.* Diễn hình của xu hướng này là các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Theo Tổng giám đốc Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), ngoài nguyên nhân cầu lương thực tăng, trong khi đó cung giảm do nguyên nhân thời tiết khí hậu, thiên tai, còn có nguyên nhân quan trọng khác có tính chất "cấu trúc": đó là diện tích đất trồng lúa mất dần trong quá trình đô thị hóa. Thái Lan hiện mất khoảng 100.000 ha/năm, tốc độ này cao hơn nhiều so với thập niên 80 thế kỷ XX. Trong khi đó công tác thủy lợi ở nhiều quốc gia không được đầu tư

đúng mức nên sản xuất nông nghiệp vẫn gặp khó khăn:

Tình trạng này cũng xảy ra tại nhiều nước khác, như In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Việt Nam,... Tại những nước này, các cánh đồng lúa bạt ngàn ngày nào đang nhường chỗ cho những sân golf, khách sạn, biệt thự, chung cư cao cấp, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí... Năm 2006 bùng nổ sân golf ở Trung Quốc buộc Chính phủ nước này phải đưa hoạt động xây dựng sân golf vào danh sách những hoạt động sử dụng đất bị cấm. Tại Phi-lip-pin, 50% diện tích đất canh tác đã bị đô thị hóa trong vòng 2 thập kỷ qua.

Đứng trước tình trạng trên và trước nguy cơ lạm phát, chính phủ các quốc gia trong khu vực đưa ra một loạt biện pháp cấp bách. Chính phủ Phi-lip-pin đầu tư một khoản kinh phí lớn để cải thiện hệ thống thủy lợi, nâng cao năng suất lúa và đưa 300.000 ha đất đai không sử dụng được trước đây vào canh tác. Ngoài ra, Chính phủ nước này còn chi một khoản kinh phí 120,5 triệu USD đầu tư cho nghiên cứu, đào tạo và khuyến nông. Chính phủ Ma-lai-xi-a đưa ra kế hoạch đầu tư 1,9 tỉ USD để mở rộng diện tích trồng lúa nước, đầu tư thâm canh tăng năng suất lúa gạo. Chính phủ Xin-ga-po và Thái Lan có chính sách hỗ trợ người dân có thu nhập thấp do ảnh hưởng của giá lương thực - thực phẩm tăng cao. Thái Lan khuyến khích nông dân gieo trồng lúa vụ 3 trong năm trên diện tích đất canh tác có thể thực hiện được. Chính phủ Hàn Quốc quyết định miễn thuế nhập khẩu đối với các loại ngũ cốc sử dụng để chế biến thức ăn gia súc; hỗ trợ trên 1 tỉ USD cho nông dân vay vốn sản xuất với lãi suất ưu đãi nhằm tăng mức cung lương thực và thực phẩm cho thị trường với giá cả hợp lý, giảm 50% mức phí giao thông vận tải trên các tuyến đường cao tốc trong một số giờ,... Chính phủ Trung Quốc ban hành quy định bảo vệ đất canh tác và phát động chiến dịch điều tra việc sử dụng đất của các doanh nghiệp. Từ đầu năm 2008, Chính phủ nước này quy định: bất cứ dự án phát triển nào muốn triển khai có liên quan đến sử dụng đất canh tác, trước tiên phải được phê chuẩn của cấp có thẩm quyền, nếu không sẽ bị cắt điện, nước, khí đốt và không được vay vốn ngân hàng. Chính quyền các cấp cũng thực thi một loạt biện

pháp nghiêm ngặt nhằm ngăn chặn tình trạng mất đất canh tác do quá trình đô thị hóa.

Chính phủ Trung Quốc còn đưa ra những nhóm giải pháp cấp bách khác: thúc đẩy phát triển sản xuất, nhất là sản xuất các mặt hàng thiết yếu, như lương thực, thực phẩm, dầu thực vật, thịt,... thực hiện các biện pháp hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; kiểm soát chặt chẽ ngành công nghiệp sử dụng nguyên liệu là lương thực - thực phẩm; đẩy mạnh và kiện toàn hệ thống dự trữ, điều tiết xuất nhập khẩu, tăng thích đáng nhập khẩu một số mặt hàng cần thiết cho nhu cầu và bình ổn giá thị trường trong nước; thực hiện tốt khâu quản lý và điều tiết, điều hành giá cả, ngăn chặn tình trạng đua nhau tăng giá; giám sát việc thu phí và lệ phí giáo dục, y tế, giá cả mặt hàng dược phẩm và nguyên nhiên liệu phục vụ nông nghiệp,... kiên quyết xử lý các trường hợp liên kết đầu cơ trục lợi, đua nhau tăng giá; hoàn thiện và thực hiện các biện pháp trợ cấp đối với người có thu nhập thấp; ngăn chặn kịp thời tình trạng giá cả nguyên nhiên vật liệu leo thang, nhất là hàng phục vụ nông nghiệp tăng quá nhanh; kiên trì thực hiện "chế độ trách nhiệm bao gạo" đối với tỉnh trưởng và "chế độ trách nhiệm rõ rau" đối với thị trường.

*Xu hướng thứ ba, xóa bỏ việc ngân sách trợ cấp cho giá xăng dầu.* Sau thời gian dài trợ cấp cho giá xăng dầu đã làm ngân sách nhà nước trở nên căng thẳng, từ giữa tháng 6-2008, Trung Quốc đã phải thực hiện tăng 18% giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Trước đó, từ tháng 5-2008, 7 nước trong khu vực Đông - Nam Á đã quyết định tăng giá bán lẻ xăng dầu, riêng tại Ma-lai-xi-a, giá xăng dầu tăng tới 40%. Thông qua giảm trợ cấp ngân sách cho giá bán lẻ xăng dầu, chính phủ nhiều nước ở châu Á có xu hướng chuyển chi phí xăng dầu sang người tiêu dùng và hy vọng giảm được cầu về xăng dầu. Đồng thời sử dụng nguồn lực ngân sách tiết kiệm được từ trợ cấp giá xăng dầu cho việc giải quyết an sinh xã hội.

*Xu hướng thứ tư, thắt chặt tiền tệ.* Giải pháp này đang được Trung Quốc và Việt Nam thực hiện. Trung Quốc thực hiện chính sách tiền tệ có lộ trình và mỗi lần có liều lượng phù hợp để thị trường thích ứng dần. Từ tháng 4-2007 đến trung tuần tháng 6-2008, Trung Quốc thực hiện

tới 15 lần điều tỷ lệ dự trữ bắt buộc, với mỗi lần tăng chỉ có 0,5%, từ 15-6-2008 tỷ lệ dự trữ bắt buộc tăng lên tới 17,5%. Riêng từ đầu năm 2008 đến nay Trung Quốc thực hiện 5 lần điều chỉnh tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc. Cũng trong cùng thời gian 1 năm qua, Việt Nam đã 2 lần tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc. Đợt tháng 6-2007 tăng gấp 2 lần mức dự trữ bắt buộc, từ mức 5% lên 10% và từ tháng 3-2008 tăng thêm 1%. Tỷ lệ điều chỉnh như vậy là quá lớn, (ngay cả Cục dự trữ liên bang Mỹ, Ngân hàng Trung ương châu Âu... trong mỗi lần điều chỉnh, lãi suất cơ bản cũng chỉ tăng giảm 0,25%, có đợt điều chỉnh 0,50% và có đợt điều chỉnh 0,75%).

Tiếp đến, Trung Quốc nâng giá đồng nhân dân tệ so với USD, phù hợp với xu thế biến động chung của USD mất giá mạnh so với các loại ngoại tệ chủ đạo khác. Bởi vậy, tác động của giá hàng nhập khẩu thanh toán bằng USD sau đó quy đổi sang đồng nhân dân tệ thì biến động không lớn.

Trung Quốc thắt chặt tiền tệ, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc đi kèm với quản lý chặt chẽ lãi suất trên thị trường, thông qua biện pháp khống chế trần lãi suất tiền gửi và trần lãi suất cho vay, nhằm kiềm chế sự tăng nóng của lãi suất trên thị trường. Trần lãi suất cho vay và trần lãi suất tiền gửi được công bố công khai, minh bạch trong điều hành chính sách tiền tệ để các ngân hàng thương mại biết trước chính sách này. Mỗi lần điều chỉnh trần lãi suất không lớn, chỉ khoảng 0,27% - 0,33%/năm.

Cùng với thực hiện thắt chặt tiền tệ Trung Quốc còn thực hiện biện pháp hỗ trợ nông dân, phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm, giải quyết khâu lưu thông phân phối; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chuyển đổi một cách tràn lan đất canh tác, đất trồng cây lương thực sang đất công nghiệp và các mục đích khác. Việt Nam trong thời gian đầu quá nhấn mạnh đến thắt chặt tiền tệ và hầu như chỉ tập trung vào tiền tệ. Các biện pháp đối với sản xuất lương thực, quản lý đất đai, hỗ trợ đời sống người nông dân vùng khó khăn thực hiện chậm, thiếu kiên quyết, cụ thể và chưa thấy hiệu quả so với biện pháp tiền tệ.

Tuy nhiên giữa điều kiện vĩ mô của Trung Quốc và Việt Nam có những điểm khác cơ bản.

Nền kinh tế Trung Quốc trong nhiều năm qua được coi là tăng trưởng nóng với tốc độ tăng GDP hàng năm lên tới trên 11%, thậm chí trên 12%/năm, trong khi Việt Nam bình quân mới chỉ đạt 7,5%, cao nhất cũng chỉ là 8,46%, bằng 2/3 mức tăng của Trung Quốc. Thương mại của Trung Quốc liên tục thặng dư tới mức kỷ lục, đạt tới trên 250 tỉ USD trong những năm gần đây, trong khi đó Việt Nam liên tục thâm hụt ở mức lớn, tới 24 tỉ USD tính đến hết tháng 5-2008. Tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc nhờ vào nội lực trong nước, như nguyên vật liệu, máy móc thiết bị đều được sản xuất ở trong nước... còn Việt Nam phải nhập khẩu từ nguyên vật liệu phụ kiện cho ngành dệt may, nguyên liệu nông sản đến linh kiện điện tử, phụ tùng ô tô,... máy móc thiết bị khác.

Thắt chặt tiền tệ là việc cần thiết nhưng có thể làm nhiều lĩnh vực xuất khẩu gặp khó khăn do tình trạng thiếu vốn và vay vốn với lãi suất cao. Việc thu mua cá tra, cá ba-sa vừa qua là một điển hình, hay việc Việt Nam đang thiếu điện, phải mua điện của nước ngoài và đang phải triển khai hàng loạt nhà máy điện, nhưng vì thiếu vốn nên nhiều dự án xây dựng nhà máy điện phải ngừng trệ. Do đó, đây là vấn đề cần cân nhắc trong điều hành chính sách vĩ mô. Đối với các dự án vay vốn tạo ra sản phẩm hàng hóa cho xuất khẩu, thu mua nông sản hàng hóa cho chế biến và xuất khẩu, dự án tạo ra sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cho tiêu thụ trong nước, các dự án quan trọng của nền kinh tế, dự án tạo nhiều việc làm cho người lao động,... thì không nên vì thắt chặt tiền tệ mà không cho vay vốn. Đây chính là các lĩnh vực góp phần kiềm chế lạm phát. Tăng xuất khẩu, tăng nguồn thu ngoại tệ, giảm nhập siêu là một trong số các biện pháp cấp bách phải thực thi để kiềm chế lạm phát.

Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới từ ngày 7-11-2006, nên những tác động tích cực và khó khăn của diễn biến toàn cầu đang thấy rất rõ đối với nền kinh tế Việt Nam. Chính phủ nên tích cực tham khảo kinh nghiệm về việc đưa-ra và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của các nước, áp dụng phù hợp với nền kinh tế Việt Nam. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển là nền tảng vững chắc cho kiềm chế lạm phát. □